

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: 469/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v “*Tranh chấp Hôn nhân và*
Gia đình”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Cảnh và ông Hồ Bá Võ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa*

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 260/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 567/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1998; HKTT trước khi xuất cảnh: Khối Y, phường C, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ hiện tại: Số D, ngõ F đường C, Khu B, thành phố Đ, Đài Loan. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung Đ; Sinh năm 1996; HKTT: Khối Y, phường C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trung Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã C vào ngày 18/02/2019 theo đăng ký kết hôn số 11/2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau khi đã chung sống được một thời gian và sinh con, quan điểm và tính tình của hai vợ chồng thay đổi nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Tình cảm vợ chồng đã rạn nứt và không thể hòa hợp được nữa. Năm 2021 chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay. Hiện tại chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trung Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Minh Đ1 sinh ngày 08/02/2019. Ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian chị H ở nước ngoài sẽ nhờ bố mẹ đẻ là ông Phạm Văn Đ2 và bà Hồ Thị B (trú tại: K, phường C, tỉnh Nghệ An) chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ1 cho đến khi chị H về nước. Trường hợp anh Nguyễn Trung Đ cũng muốn chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì chị H cũng đồng ý giao con cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và chị H sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng) cho tới lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị Phạm Thị Thu H không thể tham gia phiên tòa nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Theo bản tự khai và trình bày ý kiến về việc ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Trung Đ trình bày:

Anh đã biết chị H nộp đơn khởi kiện ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, vụ án đã được Tòa án thụ lý. Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Anh và chị kết hôn với nhau vào ngày 18/02/2019 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã C (nay là phường C, tỉnh Nghệ An) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù đã nhiều lần ngồi lại để nói chuyện cố gắng hàn gắn, thay đổi để tiếp tục cuộc sống gia đình tuy nhiên không có kết quả. Chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2021 cho đến nay, do cuộc sống mỗi người ở một nơi, tình cảm vợ chồng nhạt dần và không thể gắn bó với nhau nữa. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý.

Về con cái: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Phạm Minh Đ1 sinh ngày 08/02/2019. Hiện nay, cháu đang sống cùng ông bà ngoại, nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì anh Đ cũng đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết

Hiện nay, do điều kiện công việc không tiện đi lại để thể tham gia phiên tòa nên anh Đ đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Đ2 và bà Hồ Thị B trình bày:

Ông Đ2 và bà B là bố mẹ đẻ của chị Phạm Thị Thu H. Chị H và anh Nguyễn

Trung Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Chị H và anh Đ có một người con chung là cháu Nguyễn Phạm Minh Đ1, sinh ngày 08/2/2019. Hiện nay cháu đang được ông Đ2, bà B chăm sóc, phát triển khỏe mạnh. Nay vợ chồng chị H và anh Đ ly hôn thì ông bà kính đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết theo quy định pháp luật. Trong trường hợp Tòa án giao cháu Nguyễn Phạm Minh Đ1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng thì ông bà xin tự nguyện thay chị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Minh Đ1 trong thời gian chị H ở nước ngoài. Ông bà cũng không yêu cầu anh Đ hay chị H phải thanh toán tiền công chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ1 từ trước tới nay và sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung, nợ chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Thu H đang cư trú tại Đài Loan, đơn khởi kiện và các tài liệu cung cấp cho Tòa án đều có xác nhận của Văn phòng K. Do đó, có cơ sở xác định đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên TAND tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, đảm bảo quy định tại Điểm a, khoản 1 Điều 37, Khoản 2 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 470 BLTTDS năm 2015.

[1.3]. Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì chị H đang ở nước ngoài.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị H hiện đang cư trú và làm việc tại Đài Loan, không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Nguyễn Trung Đ hiện đang cư trú tại Việt Nam, do điều kiện công việc nên anh không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn và đề nghị xin xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tài liệu và chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng

lạnh nhạt. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do cuộc sống xa cách, mỗi người ở một nơi nên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại, chị H và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết. Xét thấy, hôn nhân giữa anh chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Phạm Minh Đ1 sinh ngày 08/02/2019. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đ. Anh Đ cũng đồng ý giao cháu Nguyễn Phạm Minh Đ1 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 104 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[2.4]. Về án phí: chị H và anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban T về án phí, lệ phí Tòa án; Điểm a Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 104; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2 và khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Trung Đ.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Giao cho chị Phạm Thị Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Phạm Minh Đ1 sinh ngày 08/02/2019 đến lúc con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Ông Phạm Văn Đ2 và bà Hồ Thị B nhận trách

nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Minh Đ1 trong thời gian chị Phạm Thị Thu H ở nước ngoài.

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Trung Đ. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Trung Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Trung Đ không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí: chị Phạm Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Tính trừ cho chị H trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007671 ngày 10/4/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị H được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa theo biên lai trên.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thu H có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Trung Đ có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Cửa Lò;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trung